

Struct 2.

Bài 1. Khai báo cấu trúc nhân viên. Biết rằng thông tin của một nhân viên bao gồm: họ tên (30 ký tự), ngày sinh (kiểu ngày), lương (số thực), giới tính (0. Nữ, 1.Nam).

-Nhập thông tin cho n nhân viên, với n được nhập từ bàn phím.

-Hiển thị danh sách các nhân viên có trong danh sách.

-Liệt kê các nhân viên trên 40 tuổi trong danh sách.

- Đếm số lượng nhân viên có lương lớn hơn 1.000.000 đồng trong danh sách.

-Viết hàm sắp xếp các nhân viên giảm dần theo năm sinh (không quan tâm ngày và tháng sinh).

Bài 2. Khai báo cấu trúc học sinh. Biết rằng thông tin của một học sinh bao gồm: họ tên (30 ký tự), điểm toán, điểm văn và điểm trung bình (tất cả là số thực).

-Nhập thông tin cho n sinh viên, với n được nhập từ bàn phím.

-Hiển thị danh sách các sinh viên có trong danh sách.

-Liệt kê các học sinh có điểm toán nhỏ hơn 5 trong danh sách.

-Đếm số lượng học sinh có điểm toán và điểm văn lớn hơn 8 điểm trong danh sách.

-Viết hàm sắp xếp các học sinh giảm dần theo điểm trung bình.

Bài 3. Khai báo cấu trúc tọa độ các điểm trong mặt phẳng Oxy.

-Nhập thông tin cho n điểm trong mặt phẳng Oxy, với n được nhập từ bàn phím.

-Hiển thị danh sách các điểm có trong danh sách.

-Liệt kê các tọa độ các điểm trong phần tư thứ I của mặt phẳng Oxy.

-Tìm điểm có tung độ lớn nhất trong danh sách.

-Viết hàm sắp xếp tọa độ các điểm giảm dần theo khoảng cách từ nó đến gốc tọa độ.

Bài 4. a. Hãy khai báo cấu trúc hộp sữa (HOPSUA). Biết rằng một hộp sữa gồm những thành phần như sau: Nhãn hiệu (chuỗi tối đa 20 ký tự), Trọng lượng (kiểu số thực), hạn sử dụng (kiểu dữ liệu ngày).

- Nhập thông tin cho n hộp sữa, với n được nhập từ bàn phím.
- Hiển thị danh sách các hộp sữa có trong danh sách
- Đếm số lượng hộp sữa sản xuất trước năm 2003 trong danh sách.
- Tìm hộp sữa mới nhất trong danh sách.
- Sắp xếp các hộp sữa tăng dần theo hạn sử dụng.

Bài 5. Hãy khai báo cấu trúc phòng trong khách sạn (PHONG). Giả sử phòng khách sạn gồm những thành phần thông tin như sau:

- + Mã phòng: tối đa 5 ký tự.
 - + Tên phòng: tối đa 30 ký tự.
 - + Đơn giá thuê: kiểu số thực.
 - + Số lượng giường: kiểu số nguyên.
 - + Tình trạng phòng: 0 rảnh, 1 bận.
- Nhập thông tin cho n phòng trong khách sạn, với n được nhập từ bàn phím.
 - Hiển thị thông tin các phòng có trong danh sách.
 - Liệt kê các phòng trống trong danh sách.
 - Tính tổng số lượng giường của các phòng có trong danh sách.
 - Sắp xếp các phòng theo giá thuê tăng dần.

Bài 6. Khai báo cấu trúc quyển sách. Biết rằng thông tin của một quyển sách bao gồm: tên sách (50 ký tự), tên tác giả (30 ký tự) và năm xuất bản.

- Nhập thông tin cho n quyển sách, với n được nhập từ bàn phím.
- Hiển thị thông tin các phòng có trong danh sách.
- Tìm quyển sách cũ nhất trong danh sách.

-Tìm một năm có nhiều sách xuất bản nhất và liệt kê tất cả các quyển sách xuất bản trong năm đó.

Bài 7. Khai báo cấu trúc các tỉnh.

Biết rằng thông tin của một tỉnh bao gồm: tên tỉnh (tối đa 30 ký tự), diện tích (kiểu số thực), dân số (số nguyên).

-Nhập thông tin cho n tỉnh, với n được nhập từ bàn phím.

-Hiển thị thông tin các tỉnh có trong danh sách.

-Tính tổng diện tích của tất cả các tỉnh trong danh sách.

-Tìm tỉnh có diện tích lớn nhất trong danh sách.

-Tìm một tỉnh có dân số lớn nhất trong danh sách.

-Sắp xếp danh sách tăng dần theo diện tích.

Bài 8. Khai báo cấu trúc vé xem phim (VE). Biết rằng một vé xem phim gồm những thành phần như sau:

- Tên phim: chuỗi tối đa 20 ký tự.

- Giá tiền: kiểu số nguyên 4 byte.

- Xuất chiếu: kiểu thời gian (THOIGIAN, THOIGIAN bao gồm 3 thành phần là giờ, phút, giây).

- Ngày xem: kiểu dữ liệu ngày (NGAY, NGÀY bao gồm 3 thành phần là ngày, tháng, năm).

-Nhập danh sách n vé xem phim, n nhập từ bàn phím.

-Hiển thị danh sách vé xem phim có trong danh sách.

-Tính tổng giá tiền của tất cả các vé trong danh sách.

-Sắp xếp vé xem phim tăng dần theo ngày xem và xuất chiếu.

Bài 9. Khai báo cấu trúc các mặt hàng (MATHANG). Biết rằng một mặt hàng gồm những thành phần như sau:

- Tên mặt hàng: chuỗi tối đa 20 ký tự.

- Đơn giá: kiểu số nguyên 4 byte.
- Số lượng tồn: kiểu số nguyên 4 byte.
- Nhập danh sách n mặt hàng.
- Hiển thị danh sách các mặt hàng.
- Tìm mặt hàng có tổng giá trị tồn là lớn nhất.
- Đếm số lượng mặt hàng có số lượng tồn lớn hơn 1.000

Bài 10. Khai báo cấu trúc chuyến bay. Biết rằng một chuyến bay gồm những thành phần như sau:

- Mã chuyến bay: chuỗi tối đa 5 ký tự.
- Ngày bay: kiểu dữ liệu ngày(NGAY).
- Giờ bay: kiểu thời gian(THOIGIAN).
- Nơi đi: chuỗi tối đa 20 ký tự.
- Nơi đến: chuỗi tối đa 20 ký tự.
- Nhập danh sách n chuyến bay.
- Xuất danh sách thông tin các chuyến bay.
- Tìm một ngày có nhiều chuyến bay nhất.
- Tìm một chuyến bay trong danh sách theo mã chuyến bay.